

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 84/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 9 – 2025

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Bà Đoàn Thị Bảy

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Bà Trịnh Kim T. Sinh năm: 1997. Số CCCD: 096197006727, cấp ngày 14/8/2021. Địa chỉ cư trú: Số 25/30, H, Phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Ông Chung Thiên Ph. Sinh năm: 1997. Số CMND: 381795742, cấp ngày 04/3/2015. Địa chỉ cư trú: Số 124/21, H, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên toà, bà Trịnh Kim T trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Bà với ông Chung Thiên Ph tự nguyện kết hôn vào ngày 28/4/2021 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo giấy chứng nhận kết hôn số 24). Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 10 năm 2024 đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm, không thể chung sống được nữa với ông Ph nên yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Chung Thiên Ph.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Chung Thiên Ph: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông biết tham gia tố tụng tại vụ án nhưng ông Ph đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Chung Thiên Ph đến để tham gia các phiên xét xử nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ph theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà T và ông Ph tự nguyện kết hôn vào ngày 28/4/2021 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24) đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Bà T yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Quá trình chung sống, bà T xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 10 năm 2024 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện bà T xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với ông Ph được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ph. Đối với ông Ph đã biết việc bà T xin ly hôn nhưng không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của bà T và chấp nhận cho bà T ly hôn với ông Ph.

[4] Về con chung: Bà T khai không có.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có. Ông Ph không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của bà T.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình, bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trịnh Kim T ly hôn với ông Chung Thiên Ph.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trịnh Kim T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 21/7/2025, bà T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0011689 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND KV1 -Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- **UBND phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau.**
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu